

Số: /QĐ-UBND

Gia Lương, ngày 09 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai kết quả hỗ trợ đối tượng F1 cách ly y tế

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIA LƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

Căn cứ Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19 tháng 06 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân, dân cư;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính – Kế toán xã về việc thông báo công khai hỗ trợ đối tượng F1 cách ly y tế

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán ngân sách xã Gia Lương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai danh sách hỗ trợ đối tượng F1 cách ly y tế;
(*Có phụ lục kèm theo*).

Điều 2: Hình thức công khai: được niêm yết công khai tại Trụ sở UBND xã Gia Lương, Đài truyền thanh xã và báo cáo bằng văn bản tới các cấp có thẩm quyền.

Điều 3: Văn phòng HĐND- UBND, Tài chính - Kế toán xã và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - KH Huyện;
- Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu Văn phòng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Đoàn Thanh Bình

**NIÊM YẾT CÔNG KHAI DANH SÁCH HỖ TRỢ CÁC ĐỐI TƯỢNG F1 CÁCH LY Y TẾ
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2021/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Theo quyết định số : 20 /QĐ-UBND ngày 09/02 /2022 của UBND xã Gia Lương

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ (Thôn, xã)	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)	Ghi chú F1
		Nam	Nữ						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Thị Cách		1955	Xuân Trình	14/12/2021	24/12/2021	11	880.000	F1
2	Vũ Hải Quỳnh	1955		Xuân Trình	14/12/2021	24/12/2021	11	880.000	F1
3	Trần Trang Anh		06/06/2003	Cộng Hòa	04/12/2021	15/12/2021	12	960.000	F1
4	Hoàng Thị Tươi		19/10/1996	Lũy Dương	07/12/2021	16/12/2021	10	800.000	F1
5	Lê Thị Yến		22/09/1997	Thành Lập	05/12/2021	17/12/2021	13	1.040.000	F1
6	Phạm Văn Tú	07/10/1995		Lũy Dương	18/12/2021	29/12/2021	12	960.000	F1
7	Trịnh Thị Thu Thủy		09/12/1982	Thành Lập	17/12/2021	24/12/2021	8	640.000	F1
8	Phạm Văn Công	11/07/1993		Lũy Dương	30/12/2021	03/01/2022	2	160.000	F1
9	Ngô Hương Vân		06/9/2001	Lũy Dương	30/12/2021	04/01/2021	2	160.000	F1
10	Nguyễn Thị Thoán		14/07/1988	Lũy Dương	30/12/2021	03/01/2021	2	160.000	F1

11	Nguyễn Văn Đức	26/11/1988		Lũy Dương	30/12/2021	05/01/2021	2	160.000	F1
12	Trần Thị Lan		05/04/1982	Cộng Hòa	28/12/2021	04/01/2021	4	320.000	F1
13	Nguyễn Thị Thìn		09/03/1988	Cộng Hòa	28/12/2021	10/01/2021	4	320.000	F1
14	Nguyễn Văn Thắng	20/05/1977		Cộng Hòa	29/12/2021	05/01/2021	3	240.000	F1
15	Phạm Hải Yến		17/08/1994	Cộng Hòa	30/12/2021	05/01/2021	2	160.000	F1
16	Nguyễn Văn Hữu	30/05/1992		Đồng Tâm	30/12/2021	05/01/2021	2	160.000	F1
17	Nguyễn Thị Nga		04/06/1981	Đồng Tâm	30/12/2021	03/01/2021	2	160.000	F1
	Tổng							8.160.000	-

Số tiền bằng chữ: Tám triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng